

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Một số nét nổi bật về tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2025; triển vọng năm 2026

- Tăng trưởng kinh tế năm 2025 tiếp tục duy trì thành tích cao và xu hướng cải thiện rõ nét theo quý, với quý sau cao hơn quý trước [1]. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2025 ước tăng 8,46% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của quý IV trong giai đoạn 2011 - 2025, tiếp đà phục hồi và mở rộng tăng trưởng bền vững của nền kinh tế. Diễn biến theo quý cho thấy tăng trưởng được cải thiện liên tục. Tính chung cả năm 2025, GDP ước tăng 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011 - 2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%, tiếp tục giữ vai trò động lực chủ đạo của tăng trưởng.

- Khu vực sản xuất tiếp tục hoạt động ổn định, đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì đà tăng trưởng chung của nền kinh tế:

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản nhìn chung vẫn được duy trì ổn định, ước tăng 3,78% so với năm trước. Hoạt động khai thác thủy sản tiếp tục là điểm sáng nhờ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, cải thiện năng suất và kiểm soát chi phí, trong khi mặt bằng giá bán duy trì ở mức đảm bảo lợi nhuận cho người nuôi.

Khu vực công nghiệp duy trì mức tăng cao, qua đó hỗ trợ đáng kể cho tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế. Tốc độ tăng thêm khu vực công nghiệp và xây dựng ở mức cao 9,73%.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý IV/2025 ước tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước do các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất chuẩn bị hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu cuối năm. Tính chung năm 2025, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước tăng 9,2% so với năm trước, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay.

- Hoạt động thương mại và dịch vụ tiếp tục tăng trưởng tích cực, phản ánh sự phục hồi rõ nét của cầu tiêu dùng trong nước, du lịch nội địa và đặc biệt là sự bứt phá mạnh mẽ của khách quốc tế đến Việt Nam.

Tính chung cả năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 7.008,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2% so với năm 2024 (năm 2024 tăng 8,9%); nếu loại trừ yếu tố giá, tăng 6,7%.

Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống mở rộng đồng đều của các hoạt động dịch vụ hỗ trợ nền kinh tế. Cả năm 2025, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 843,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,0% tổng mức, tăng 14,6% so với năm trước; doanh thu du lịch lữ hành đạt 93,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 1,4%, tăng 20,2%, cho thấy vai trò ngày càng rõ nét của du lịch trong tăng trưởng khu vực dịch vụ; doanh thu dịch vụ khác đạt 736,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,5%, tăng 11,5%.

Hoạt động vận tải, viễn thông và du lịch năm 2025 phục hồi mạnh mẽ phản ánh hồi phục của nhu cầu đi lại, giao thương, kết nối số và hội nhập quốc tế. Ngành viễn thông tiếp tục chuyển dịch sang hạ tầng số, với doanh thu cả năm ước đạt 380,0 nghìn tỷ đồng, tăng 6,0%, số thuê bao điện thoại đạt 123,6 triệu và thuê bao internet băng rộng cố định đạt 25,1 triệu, phản ánh nhu cầu kết nối chất lượng cao gia tăng. Du lịch quốc tế tăng trưởng đột phá, với gần 21,2 triệu lượt khách quốc tế đến Việt Nam, tăng 20,4%, chủ yếu qua đường hàng không, qua đó tạo động lực quan trọng cho khu vực dịch vụ và khẳng định vị thế ngày càng nâng cao của Việt Nam trong chuỗi du lịch khu vực và toàn cầu.

- *Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2025 tăng trưởng mạnh, trong đó vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục đạt mức cao nhất trong nhiều năm:*

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng cao. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 4.150,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,1% so với năm 2024, cao hơn nhiều mức tăng 7,8% của năm trước.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt mức cao. Tính đến ngày 31/12/2025, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 38,42 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm trước. Vốn đăng ký cấp mới có 4.054 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 17,32 tỷ USD, tăng 20,1% so với năm trước về số dự án và giảm 12,2% về số vốn đăng ký.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2025 ước đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% so với năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua.

- *Thương mại quốc tế sôi động, xuất nhập khẩu đạt mức tăng trưởng cao:*

Hoạt động xuất nhập khẩu năm 2025 tăng trưởng mạnh, quy mô thương mại tiếp tục được mở rộng. Tính chung cả năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 930,05 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 475,04 tỷ

USD, tăng 17,0%, và nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 20,03 tỷ USD, mặc dù thấp hơn mức xuất siêu năm 2024 (24,77 tỷ) nhưng vẫn phản ánh khả năng duy trì thặng dư thương mại trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới năm 2025 có nhiều biến động.

Về thị trường, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch 153,2 tỷ USD, trong khi Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 186,0 tỷ USD. Trong năm 2025, Việt Nam xuất siêu sang Hoa Kỳ 133,9 tỷ USD, nhập siêu lớn từ Trung Quốc (115,6 tỷ USD).

- Lạm phát trong tầm kiểm soát, CPI đạt mục tiêu quốc hội đề ra:

Mặt bằng giá tiêu dùng năm 2025 được kiểm soát hiệu quả, CPI bình quân tăng 3,31% so với năm 2024, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Lạm phát cơ bản bình quân năm 2025 tăng 3,21%, thấp hơn CPI chung, cho thấy áp lực lạm phát chủ yếu xuất phát từ các yếu tố giá mang tính hành chính và hàng hóa thiết yếu, trong khi lạm phát do cầu kéo và tiền tệ vẫn được kiểm soát.

- Ngân sách nhà nước năm 2025 vượt dự toán, thu - chi tăng mạnh, củng cố dự địa tài khóa:

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025 ước đạt 2.650,1 nghìn tỷ đồng, bằng 134,7% dự toán năm và tăng 29,7% so với năm trước. *Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2025* ước đạt 2.401,5 nghìn tỷ đồng, bằng 93,2% dự toán năm và tăng 31,2% so với năm trước.

Theo các tổ chức nghiên cứu và định chế tài chính quốc tế lớn, triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2026 được đánh giá tích cực nhưng thận trọng, với mức dự báo dao động khá rộng, phản ánh sự đan xen giữa các động lực nội tại và rủi ro bên ngoài. Các tổ chức đa phương, như: IMF, OECD, ADB và World Bank nhìn chung dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam quanh mức 5,6 - 6,1%, nhấn mạnh vai trò của FDI ổn định, tiêu dùng nội địa cải thiện, đầu tư công và môi trường vĩ mô tương đối ổn định như các trụ cột nâng đỡ tăng trưởng. Tuy nhiên, các đánh giá này cũng đồng thời cảnh báo rủi ro ngày càng rõ nét từ tác động trễ của các biện pháp thuế quan của Mỹ, căng thẳng thương mại toàn cầu và điều kiện tài chính quốc tế thắt chặt, có thể làm suy yếu xuất khẩu và đầu tư trong trung hạn.

Ngày 13/01/2026, Quốc hội đã phê duyệt Nghị quyết số 244/2025/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Nghị quyết xác định năm 2026 là năm bản lề có ý nghĩa đặc biệt, gắn với nhiều sự kiện quan trọng, như Đại hội XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, đồng thời là năm đầu thực hiện Kế hoạch 5 năm 2026 - 2030, mở ra giai

đoạn phát triển mới hướng tới mục tiêu giàu mạnh, thịnh vượng. Nghị quyết nhấn mạnh ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn, đồng thời đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, tháo gỡ dứt điểm các điểm nghẽn, khơi thông và giải phóng mọi nguồn lực, nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy và xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Trên cơ sở đó, Nghị quyết đề ra 15 chỉ tiêu chủ yếu cho năm 2026, nổi bật là phấn đấu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên, CPI khoảng 4,5%. Với quyết tâm chính trị cao ngay từ năm đầu nhiệm kỳ và nếu tháo gỡ hiệu quả các điểm nghẽn thể chế, cộng hưởng với những thuận lợi từ kinh tế thế giới, năm 2026 có thể trở thành điểm khởi đầu vững chắc cho một chu kỳ tăng trưởng mới, bền vững và chất lượng hơn.

2. Một số nội dung trọng tâm cần tập trung tuyên truyền sau Đại hội lần thứ XIV của Đảng

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, dự kiến diễn ra từ ngày 19 - 25/01/2026. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, trọng đại của đất nước; là dấu mốc đặc biệt trên con đường phát triển, mở ra kỷ nguyên mới, “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc,” “tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”. Đại hội diễn ra trong bối cảnh quốc tế, khu vực thay đổi nhanh, có nhiều bất ổn, bất định, diễn biến rất phức tạp, khó dự báo; đất nước sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế đã được nâng lên một tầm cao mới. Đại hội tiến hành kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng; đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và những năm tiếp theo; bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng chính trị và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tạo khí thế phấn khởi, củng cố niềm tin, kỳ vọng của Nhân dân vào sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới của dân tộc; cổ vũ hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân chung sức, đồng lòng tiếp tục nỗ lực, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026), đề nghị tập trung tuyên truyền một số nội dung trọng tâm sau Đại hội XIV của Đảng như sau:

Thứ nhất, tuyên truyền kết quả bầu cử Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan lãnh đạo chủ chốt của Đảng; nhấn mạnh tính kế thừa, ổn định và phát triển, sự kết hợp hài hòa giữa tiêu chuẩn, cơ cấu và yêu cầu thực tiễn; khẳng định đội ngũ cán bộ khóa mới đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đất nước trong giai đoạn phát triển mới. Qua đó, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác cán bộ của Đảng; phản bác kịp thời các quan điểm sai trái, xuyên tạc, phủ nhận chủ trương, đường lối và công tác nhân sự Đại hội.

Thứ hai, tập trung làm rõ những nội dung cốt lõi, điểm mới, tư duy mới và đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội XIV; nhấn mạnh mục tiêu phát triển đất nước nhanh và bền vững, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực con người và khu vực kinh tế tư nhân.

Đồng thời, cần khẳng định rõ Nghị quyết Đại hội XIV là sự kế thừa và phát triển sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng, là kết quả của quá trình tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn 40 năm đổi mới; thể hiện tầm nhìn chiến lược, tư duy đổi mới và quyết tâm chính trị cao của Đảng trong việc lãnh đạo đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới.

Thứ ba, tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng Nghị quyết Đại hội XIV trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; làm rõ trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết phù hợp với từng cấp, từng ngành, từng địa phương, đơn vị.

Thông qua tuyên truyền, cần tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, gắn việc thực hiện Nghị quyết với các phong trào thi đua yêu nước, với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đưa nghị quyết sớm đi vào cuộc sống, trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Thứ tư, tiếp tục tuyên truyền sâu sắc chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế; khẳng định Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Đồng thời, đẩy mạnh thông tin đối ngoại về kết quả Đại hội XIV, làm rõ các quan điểm, chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta đến các chính đảng, tổ chức quốc tế, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; qua đó nâng cao vị thế, uy tín của

Việt Nam trên trường quốc tế, góp phần tạo môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước.

Thứ năm, tuyên truyền sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động, công trình chào mừng thành công của Đại hội XIV, Đại hội đảng bộ các cấp và 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026); kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các tổ chức đảng, đảng viên và tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong các phong trào thi đua trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thứ sáu, tuyên truyền, phản ánh sâu sắc không khí phấn khởi, tin tưởng và kỳ vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài sau Đại hội XIV của Đảng; sự quan tâm của các đảng, các nước và tổ chức quốc tế về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Đại hội XIV của Đảng, đặc biệt là mong muốn của đảng viên và quần chúng Nhân dân đối với Đảng.

Thứ bảy, tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, gây mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chống phá Đảng, Nhà nước và Đại hội XIV của Đảng, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

3. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2025

Tại Phiên thứ 29 ngày 25/12/2025, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (Ban Chỉ đạo) đã đánh giá kết quả công tác năm 2025 trên một số mặt sau:

Năm 2025 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, thiên tai, bão lụt diễn biến phức tạp chưa từng có, gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản của Nhà nước và Nhân dân. Ban Chỉ đạo đã bám sát chỉ đạo của Trung ương, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC), gắn với phát triển kinh tế - xã hội, vận hành chính quyền 2 cấp và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp. Công tác PCTNLPTC tiếp tục được chỉ đạo mạnh mẽ, quyết liệt, toàn diện, với nhiều cách làm mới, mang lại hiệu quả rõ rệt, tạo sự đồng thuận, đồng lòng cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Với những kết quả nổi bật là:

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được tập trung chỉ đạo quyết liệt, vừa phục vụ các nhiệm vụ chiến lược, sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp, kiến tạo không gian phát triển mới cho đất nước, vừa khắc phục những sơ hở, bất cập, nâng cao hiệu quả PCTNLPTC. Trong năm, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành trên 130 văn bản về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và PCTNLPTC. Quốc hội, Chính phủ đã sửa đổi, ban hành 89 luật, hơn 900 nghị định, chỉ thị, nghị quyết;

trọng tâm là khắc phục những sơ hở, bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo trong các văn bản pháp luật; hoàn thiện thể chế về hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền ba cấp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Các bộ, ngành, địa phương đã sửa đổi, bổ sung, ban hành gần 12.000 văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả PCTNLPTC.

Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được đẩy mạnh; các cơ quan chức năng đã tập trung kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng phức tạp, dư luận xã hội quan tâm. Nhất là các vụ án, vụ việc gây ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lành mạnh của nền kinh tế, sức khỏe của người dân, dư luận bức xúc; các vụ án, vụ việc có sự cầu kết, móc nối giữa cán bộ thoái hóa, biến chất với doanh nghiệp, tổ chức để trục lợi, thậm chí cả với bị can, đối tượng tội phạm núp bóng doanh nghiệp và các vụ, việc liên quan đến nhân sự Đại hội đảng các cấp.

Từ đầu năm đến nay, cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật hơn 330 tổ chức đảng và 9.600 đảng viên. Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã kỷ luật 23 cán bộ diện Trung ương quản lý; trong đó có 06 trường hợp bị xử lý hình sự. Qua thanh tra, kiểm toán đã kiến nghị thu hồi, xử lý tài chính 75.132 tỷ đồng và 633 ha đất; kiến nghị xử lý hành chính 928 tập thể và 3.058 cá nhân. Các cơ quan tiến hành tố tụng cả nước đã khởi tố mới 3.325 vụ/8.516 bị can về các tội tham nhũng, kinh tế, chức vụ, trong đó có 585 vụ án/1.585 bị can về các tội tham nhũng. Riêng các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo, đã khởi tố mới 06 vụ án/104 bị can từ 04 vụ việc; khởi tố bổ sung 172 bị can trong 16 vụ án; kết luận điều tra 14 vụ án/323 bị can; truy tố 14 vụ án/251 bị can; xét xử sơ thẩm 10 vụ án/167 bị cáo; xét xử phúc thẩm 14 vụ án/253 bị cáo; trong đó, đã kết thúc điều tra, truy tố, hoàn thành xét xử sơ thẩm một số vụ án trọng điểm theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

Công tác thu hồi tài sản tiếp tục có chuyển biến tích cực. Trong năm, các cơ quan tố tụng đã tạm giữ, kê biên, phong tỏa, thu giữ số tài sản trị giá trên 1.270 tỷ đồng và nhiều tài sản có giá trị khác. Riêng các vụ án Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo, trong giai đoạn thi hành án dân sự đã thu hồi gần 22.500 tỷ đồng (đạt 55%), nâng tổng số tiền thu hồi được từ khi thành lập Ban Chỉ đạo đến nay là 119.830 tỷ đồng.

Công tác phòng, chống lãng phí được chỉ đạo đẩy mạnh, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đưa vào khai thác, sử dụng nhiều công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, nguy cơ thất thoát, lãng phí theo đúng nguyên tắc “không để lãng phí kéo dài nhưng cũng không hợp thức hóa sai phạm”, góp phần khơi thông nguồn lực,

phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Qua rà soát của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, phân loại, có phương án xử lý đối với gần 3.000 công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí. Đến nay, đã hoàn thành rà soát, xử lý đối với hơn 1.150 dự án và 10.971 cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính các cấp. Nhất là, đã hoàn thành xử lý, đưa vào khai thác, sử dụng đối với dự án xây dựng cơ sở 2 Bệnh viện Bạch Mai và cơ sở 2 Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức. Thanh tra Chính phủ đã quyết liệt triển khai, hoàn thành thanh tra đối với hơn 70 dự án, chỉ đạo hoàn thành thanh tra đối với 421 dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo. Các cơ quan tiến hành tố tụng cả nước đã khởi tố, điều tra 62 vụ án/373 bị can về các hành vi lãng phí để cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa sai phạm.

Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, có hiệu quả công tác phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, gắn với xây dựng, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp và ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số. Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/01/2025 về giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư và Chỉ thị số 53-CT/TW, ngày 26/10/2025 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực từ gốc. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và công tác nhân sự đại hội đảng các cấp; thực hiện nghiêm chủ trương bố trí Bí thư cấp ủy, người đứng đầu chính quyền và một số chức danh không phải người địa phương. Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã chú trọng triển khai việc ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong PCTNLPTC và phục vụ hoạt động của chính quyền các cấp.

Công tác PCTNLPTC ở địa phương, cơ sở tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Các Ban Chỉ đạo PCTNLPTC cấp tỉnh chủ động kiện toàn tổ chức bộ máy sau hợp nhất, sáp nhập; chỉ đạo triển khai khá toàn diện các nhiệm vụ, cả phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Trong năm 2025, các Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã đưa gần 100 vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vào theo dõi, chỉ đạo; chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra PCTNLPTC ở cấp cơ sở, chi bộ; xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (đã xử lý 98 người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trong đó có 46 trường hợp bị xử lý hình sự).

Các cơ quan chức năng PCTNLPTC đã khẩn trương, quyết liệt trong thực hiện cơ chế phối hợp, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giám định, định giá tài sản, cung cấp tài liệu và thu hồi tài sản; đồng thời đã chủ động phát hiện, xử lý nghiêm các cán bộ, đảng viên vi phạm do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Trong năm 2025, đã có hơn 250 trường hợp cán bộ, đảng viên các cơ quan chức năng PCTNLPTC bị xử lý kỷ luật do tham nhũng, tiêu cực, trong đó có hơn 60 trường hợp bị xử lý hình sự;...

Ban Chỉ đạo đã tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác PCTNLPTC nhiệm kỳ XIII quy mô lớn nhất từ trước đến nay với hơn 190 nghìn cán bộ, đảng viên tham dự, tạo thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã tiến hành tổng kết, đánh giá toàn diện công tác PCTNLPTC đến tận cấp cơ sở, chi bộ. Phát biểu kết luận Hội nghị, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo đã đánh giá toàn diện, sâu sắc những kết quả đạt được, khẳng định những thành tựu có tính đột phá, tạo nên dấu ấn nổi bật trong công tác PCTNLPTC nhiệm kỳ XIII. Đồng thời đã xác định rõ 03 yêu cầu, 05 nhiệm vụ trọng tâm, 03 đột phá với phương châm “Kiên trì - Quyết tâm - Đồng thuận - Toàn diện - Đột phá” đối với công tác PCTNLPTC trong thời gian tới.

4. Một số nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân trong thời gian tới

Sau gần 8 tháng triển khai Nghị quyết 68-NQ/TW, nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân, đặc biệt là vai trò một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc dân, đã thấm thấu trong xã hội, doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước. Toàn bộ 34/34 địa phương và 21 bộ, cơ quan đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết. Phản hồi ý kiến doanh nghiệp nhiều hơn, niềm tin được củng cố và tăng cường. Khu vực kinh tế tư nhân đã đóng góp quan trọng vào tăng trưởng GDP dự kiến trên 8% và kỷ lục xuất nhập khẩu khoảng 920 tỷ USD năm 2025, Việt Nam được xếp vào nhóm 15 nước có quy mô thương mại quốc tế lớn nhất thế giới; góp phần triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Công tác thể chế hoá, tổ chức thực hiện được chú trọng. Nghị quyết số 138/NQ-CP, 139/NQ-CP của Chính phủ giao các bộ, ngành, địa phương 69 nhiệm vụ, riêng năm 2025 cần hoàn thành 43 nhiệm vụ; đến nay cơ bản đã hoàn thành 37/43 nhiệm vụ (đạt trên 80%). Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành 15 luật, 1 nghị quyết của Quốc hội và ban hành 15 nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; ban hành Nghị quyết 66 với mục tiêu cắt giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết thủ tục, 30% chi phí

tuân thủ và 30% điều kiện kinh doanh trong năm 2025 và tiếp tục cắt giảm thời gian tới. Đã phê duyệt phương án cắt giảm hơn 3.000 thủ tục hành chính và hơn 2.200 điều kiện kinh doanh, góp phần giảm khoảng 13.200 ngày thực hiện thủ tục và chi phí cắt giảm tuân thủ thủ tục hành chính đạt hơn 34,2 nghìn tỷ đồng/năm. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ thuế, phí, tiếp cận vốn, đất đai, thủ tục đầu tư, môi trường kinh doanh... được các bộ, ngành, địa phương tập trung rà soát, hoàn thiện; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh.

Việc ban hành, triển khai Nghị quyết 68-NQ/TW tác động, ảnh hưởng đến sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp ngày càng rõ nét. Tính chung cả năm 2025, có hơn 300.000 doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng trên 30% và tổng số vốn đăng ký đạt trên 6 triệu tỷ đồng, tăng trên 71% so với năm 2024; qua đó nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động lên gần 1,1 triệu doanh nghiệp. Số hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp trong 11 tháng đạt khoảng 3.200 doanh nghiệp. Sau 3 lễ khởi công, khánh thành các công trình, dự án lớn, trọng điểm quốc gia đồng loạt trên cả nước trong năm 2025, đã có 564 công trình, dự án với tổng mức đầu tư trên 5,14 triệu tỷ đồng (tương đương khoảng 40% GDP), trong đó nguồn vốn tư nhân khoảng 3,8 triệu tỷ đồng, chiếm 74,6%. Vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức đại diện cộng đồng doanh nghiệp được đề cao hơn, tham gia ngày càng thực chất vào quá trình xây dựng, phản biện chính sách.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai Nghị quyết số 68 còn một số hạn chế, bất cập, khó khăn, thách thức. Để khắc phục tồn tại, hạn chế, tại Phiên họp lần thứ ba của Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, ngày 20/12/2025, Thủ tướng yêu cầu:

Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ còn lại từ nay đến cuối tháng 12/2025, trong đó có các văn bản cần sớm hoàn thiện, như: Nghị định về quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và quyết định hướng dẫn dự án xanh, tuần hoàn; Nghị định hướng dẫn hỗ trợ lãi suất 2% đối với dự án xanh, tuần hoàn; Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh; Sửa đổi, bổ sung Nghị định 32 năm 2024 về cụm công nghiệp; Nghị quyết về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026.

Trong quý I/2026, các bộ, ngành liên quan được giao nhiệm vụ khẩn trương ban hành hoặc trình ban hành trong quý I năm 2026 các văn bản hướng dẫn chi tiết các chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân về đất đai, mặt bằng sản xuất, hỗ trợ lãi suất, hỗ trợ công nghệ, chuyển đổi số, hỗ trợ đào tạo giám đốc điều hành, hỗ trợ pháp lý, phát

triển các doanh nghiệp tiên phong, hỗ trợ các doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế. Các địa phương thường xuyên trao đổi, nắm chắc tình hình của doanh nghiệp tại địa bàn; vận hành ổn định chính quyền địa phương hai cấp, đảm bảo việc hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp.

Rà soát, khẩn trương đề xuất Chính phủ trong quý I năm 2026 các nội dung cụ thể sửa đổi Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để thể chế hóa đầy đủ tinh thần của Nghị quyết số 68-NQ/TW về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; nghiên cứu xây dựng Luật Kinh doanh cá thể; hoàn thiện khung pháp lý về trái phiếu doanh nghiệp tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế để nâng cao chất lượng và mở rộng kênh huy động vốn ổn định cho kinh tế tư nhân; hoàn thiện chế độ kế toán, bảo hiểm cho doanh nghiệp siêu nhỏ; xây dựng chương trình hỗ trợ sản xuất kinh doanh bền vững cho đối tượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Khẩn trương tổ chức tổng kết, đánh giá đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025; tập trung xây dựng, hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2026 các đề án phát triển thị trường trong nước, chương trình xúc tiến thương mại quốc gia trong thời gian tới; tổ chức Hội chợ mùa Xuân năm 2026. Rà soát pháp luật về dân sự, tố tụng và các văn bản liên quan hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân, đặc biệt là Nghị quyết 68-NQ/TW. Tiếp tục rà soát Luật Đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành theo hướng kiểm soát biến động giá đất, dành quỹ đất cho phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm...; khẩn trương hoàn thiện cơ chế hỗ trợ tiền thuê đất cho một số nhóm doanh nghiệp.

Rà soát, trình sửa đổi Luật Thi đua - Khen thưởng để quy định về thi đua, khen thưởng theo hướng đơn giản hóa thủ tục, mở rộng hình thức tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu và chú trọng khen thưởng tôn vinh người lao động trực tiếp; nghiên cứu đề xuất cơ chế tăng cường sự tham gia của đội ngũ doanh nhân xuất sắc, có tâm, có tầm tham gia quản trị đất nước. Hoàn thiện pháp luật và hạ tầng thực thi về sở hữu trí tuệ đảm bảo chế tài nghiêm, đủ sức răn đe đối với hành vi vi phạm; đẩy mạnh thực hiện trực tuyến thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ, rút ngắn thời gian xử lý. Khẩn trương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I/2026 Chiến lược tài chính toàn diện giai đoạn 2026 - 2030; chỉ đạo các ngân hàng thương mại triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất 2%/năm thông qua các ngân hàng thương mại cho các

doanh nghiệp vay vốn để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG).

Năm 2026, tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật để thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế tư nhân theo tinh thần cải cách mạnh mẽ, thực chất của Nghị quyết 68-NQ/TW. Đẩy mạnh cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; tập trung chuyển đổi số để doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần, không phải chờ đợi, không phải xin cho; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh hậu kiểm, giảm tiền kiểm. Tạo mọi điều kiện thuận lợi phát triển đội ngũ doanh nghiệp tư nhân về số lượng và chất lượng, phát triển các doanh nghiệp lớn, dẫn dắt, đồng thời hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh; các doanh nghiệp hỗ trợ lẫn nhau, không để doanh nghiệp nhỏ và vừa bị bỏ lại phía sau; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp. Tăng cường đối thoại, lắng nghe, phản hồi kịp thời kiến nghị của doanh nghiệp. Đối thoại phải thực chất, không hình thức; phản hồi phải rõ ràng, đúng thời hạn, đúng thẩm quyền. Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực, gồm nguồn lực bên trong và bên ngoài, nguồn lực nhà nước và tư nhân, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Từng bộ, cơ quan, địa phương chủ động giải quyết các vấn đề theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, thường xuyên đánh giá công tác triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW.

5. Chính sách thuế thu nhập cá nhân đối với nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người có trình độ chuyên môn cao có liên quan đến hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam

Chính phủ ban hành Nghị định số 324/2025/NĐ-CP về chính sách tài chính trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam. Nghị định này gồm 9 chương, 76 điều quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27/6/2025 về thành viên Trung tâm tài chính quốc tế; chính sách thuế, quản lý thuế và kế toán; chế độ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng; cấp phép thành lập, hoạt động của tổ chức kinh doanh chứng khoán; chính sách bảo hiểm, tái bảo hiểm; chính sách về phát triển thị trường vốn và thử nghiệm có kiểm soát cho dịch vụ tài chính ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo; chính sách đối với nhà đầu tư chiến lược và chính sách phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; thanh tra, kiểm tra, giám sát trong Trung tâm tài chính quốc tế. Đối tượng áp dụng là các thành viên của Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; các nhà đầu tư; các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động

của Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam được quy định tại Nghị quyết số 222/2025/QH15.

Về thuế thu nhập cá nhân, Nghị định quy định nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người có trình độ chuyên môn cao làm việc tại Trung tâm tài chính quốc tế, bao gồm người Việt Nam và người nước ngoài được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công có được từ thực hiện công việc tại Trung tâm tài chính quốc tế đến hết năm 2030. Thời gian miễn thuế tính liên tục kể từ tháng phát sinh thu nhập được miễn thuế. Trường hợp phát sinh thu nhập trong tháng thì thời gian tính miễn thuế được tính đủ tháng. Trường hợp cá nhân vừa có thu nhập từ tiền lương, tiền công được miễn thuế theo quy định tại điểm này vừa có thu nhập từ tiền lương, tiền công khác thì số thuế thu nhập cá nhân được miễn theo quy định tại điểm này được xác định như sau: Cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn vào Thành viên được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập này đến hết năm 2030.

Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn quy định tại điểm này là thu nhập có được từ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn vào Thành viên (bao gồm cả trường hợp bán doanh nghiệp), trừ thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của công ty đại chúng, tổ chức niêm yết đăng ký giao dịch theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Trường hợp bán toàn bộ doanh nghiệp do cá nhân làm chủ sở hữu dưới hình thức chuyển nhượng vốn có gắn với bất động sản thì kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân theo hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

Nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người có trình độ chuyên môn cao phải đáp ứng tối thiểu các tiêu chí, điều kiện sau đây: Có trình độ đại học trở lên hoặc chứng chỉ nghề nghiệp uy tín được công nhận bởi các tổ chức chuyên môn quốc tế; ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc, nghiên cứu hoặc giảng dạy trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Trung tâm tài chính quốc tế; hoặc đã và đang đảm nhiệm các chức danh quản lý từ cấp phòng trở lên tại các Trung tâm tài chính quốc tế trên thế giới hoặc tại các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư hoặc tập đoàn đa quốc gia có danh tiếng.

Cơ quan điều hành xác định tiêu chí, điều kiện cụ thể đối với từng lĩnh vực chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Trung tâm tài chính quốc tế. Chủ tịch Cơ quan điều hành có thẩm quyền xác định và tuyển chọn nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người có trình độ chuyên môn cao theo đề xuất của các cơ quan, đơn vị thuộc Trung tâm tài chính quốc tế và các Thành viên. Trường hợp doanh nghiệp, cá nhân có phát

sinh thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp khác, thuế thu nhập cá nhân khác ngoài quy định của Nghị định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế.

Doanh nghiệp, cá nhân tại Trung tâm tài chính quốc tế thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán các loại thuế, được áp dụng chế độ ưu tiên về thủ tục hành chính trong quản lý thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Việc xác định thời điểm bắt đầu hưởng ưu đãi, thời gian miễn, giảm thuế thực hiện theo quy định pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và pháp luật về thuế thu nhập cá nhân. Danh mục ngành, nghề ưu tiên phát triển tại Trung tâm tài chính quốc tế áp dụng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp được quy định tại Nghị định của Chính phủ về thành lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

6. Một số kết quả và nhiệm vụ phát triển kinh tế hợp tác xã thời gian tới

Trong thời gian qua, kinh tế tập thể, hợp tác xã và doanh nghiệp đã có bước phát triển lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng: Đến nay, cả nước có hơn 35 nghìn hợp tác xã với gần 6 triệu thành viên tham gia; có 164 liên hiệp hợp tác xã với hơn 1 nghìn hợp tác xã thành viên; gần 66 nghìn tổ hợp tác với hơn 1 triệu thành viên; đồng thời có khoảng 1 triệu doanh nghiệp đang hoạt động (tăng 20% so với năm 2020); đã có khoảng 4,7 nghìn hợp tác xã tham gia liên kết chuỗi giá trị và 2,6 nghìn hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao. Trên cả nước đã có gần 3 nghìn dự án, kế hoạch liên kết giữa hợp tác xã và doanh nghiệp trong nhiều ngành, lĩnh vực được phê duyệt, triển khai, đa dạng về hình thức liên kết. Hoạt động liên kết giữa doanh nghiệp và hợp tác xã đã góp phần khơi thông những tiềm năng, phát triển thị trường ổn định, bền vững cho các sản phẩm chủ lực quốc gia, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp đã xuất hiện nhiều mô hình liên kết hiệu quả cao. Các dự án liên kết giữa hợp tác xã và doanh nghiệp bước đầu đã thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của xã hội. Giai đoạn 2018 - 2025 cả nước đã huy động được nguồn vốn trên 15,2 nghìn tỷ đồng thực hiện các dự án, kế hoạch liên kết, trong đó ngân sách nhà nước gần 3,2 nghìn tỷ đồng (khoảng 21%), vốn đối ứng của các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân khoảng 79%. Bên cạnh đó, việc phát triển kinh tế tập thể, hợp tác vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo mô hình xanh, số, tuần hoàn và thúc đẩy liên kết với các thành phần kinh tế, trong đó có doanh nghiệp vừa là yêu cầu thực tiễn khách quan, vừa là giải pháp mang tính chiến lược để phát triển kinh tế - xã hội với phương châm: Nhà nước kiến tạo - Doanh nghiệp tiên phong - Hợp tác xã là hạt nhân - Nông dân, người lao động là chủ thể - Nhà khoa học tư vấn, đồng hành - Tổ

chức tín dụng hỗ trợ - Xây dựng liên kết bền vững, hiệu quả. Tăng quy mô hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Để thực hiện được mục tiêu trên, tại Diễn đàn Kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2025, các giải pháp được đưa ra là: Các bộ, cơ quan liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung ngay các quy định hiện hành không còn phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong bối cảnh mới; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định để thúc đẩy phát triển nhanh, mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân, trong đó cụ thể hóa các quy định về hỗ trợ doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; xây dựng khung chính sách phát triển chuỗi liên kết, chuỗi giá trị.

Hoàn thiện dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn với những chính sách mang tính đột phá, nguồn lực đủ mạnh, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; rà soát Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/ 9/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã để kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, thúc đẩy phát triển hiệu quả các hợp tác xã. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn vay ưu đãi từ Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó ưu tiên các doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan đến phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn 2026 - 2030.

Nghiên cứu đề xuất cơ chế, nguồn lực tương xứng, trong đó tăng quy mô hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong thời gian tới. Xây dựng, triển khai ngay chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho các hợp tác xã trong năm 2026 nhằm nâng cao năng lực, sức cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu liên kết với các doanh nghiệp và tiếp tục tổ chức hiệu quả Diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã, trở thành kênh đối thoại chính sách thường xuyên, kết nối hợp tác xã với doanh nghiệp, nhà khoa học, tổ chức tài chính, các đối tác trong nước và quốc tế.

Khẩn trương trình Chính phủ về Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trong đó cần tập trung: đổi mới, đơn giản hóa và quy định rõ các tiêu chí, trình tự, thủ tục, thẩm quyền phê duyệt; tăng cường phân cấp phân quyền cho địa phương trong quy trình xác nhận, phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết; quy định rõ cơ chế phân phối lợi ích hài hòa, hợp lý và cơ chế bảo vệ quyền lợi của các tác nhân trong chuỗi giá trị; bổ sung các quy

định hỗ trợ hình thành và vận hành chuỗi giá trị xanh, chuỗi giá trị số, gắn với truy xuất nguồn gốc và giảm phát thải, tín chỉ các-bon, quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế; cập nhật, bổ sung danh mục các nội dung ưu tiên để hỗ trợ phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn của từng vùng.

Xây dựng chương trình tổng thể về đào tạo nông dân số, nông dân chuyên nghiệp, đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại, góp phần hình thành lực lượng lao động nông nghiệp có tri thức, kỹ năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; xây dựng cơ chế đào tạo nghề, phát triển đội ngũ xã viên, nông dân có chất lượng, năng lực chuyên môn cao về xây dựng và vận hành chuỗi liên kết về nông sản. Nghiên cứu xây dựng cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã chủ trì các dự án liên kết chuỗi được tiếp cận các gói tín dụng thương mại, tín dụng xanh, tín dụng ưu đãi. Xây dựng chương trình hỗ trợ các hợp tác xã trong công tác chuyển giao công nghệ. Xây dựng đội ngũ cán bộ của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đủ năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ phát triển hợp tác xã. Phát huy vai trò cầu nối thúc đẩy doanh nghiệp liên kết hiệu quả với hợp tác xã, hình thành chuỗi giá trị bền vững.

7. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Với mục đích triển khai thực hiện Quyết định số 245/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các ngành, lĩnh vực, giải pháp và nguồn lực thực hiện gắn với phân công trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Quy hoạch; xây dựng lộ trình, xác định nội dung trọng tâm, tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án, đề án quan trọng, ưu tiên đầu tư.

Kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt bởi Quyết định số 2736/QĐ-TTg ngày 17/12/2025 đưa ra các nội dung chính cần triển khai thực hiện các mục tiêu cụ thể đến năm 2030 như: Phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị trong ngành y tế; phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị trong ngành tài nguyên và môi trường; phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị trong ngành nông nghiệp; phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị trong ngành công nghiệp; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, đào tạo nguồn nhân lực, bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân.

Về phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị trong ngành y tế: Hoàn thành việc nâng cấp và phát triển mạng lưới các cơ sở xạ trị, y học hạt nhân, điện quang đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, nâng cao hiệu quả, bảo đảm chất lượng và an toàn bức xạ trong chẩn đoán và điều trị. Các nhiệm vụ thực hiện mục tiêu cụ thể phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị trong ngành y tế đến năm 2030: Đầu tư, nâng cấp hoặc xây dựng mới các khoa ung bướu có thiết bị xạ trị, khoa y học hạt nhân tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ưu tiên đầu tư tại các vùng mà hiện nay việc đầu tư còn hạn chế); đầu tư mua sắm, tăng cường trang thiết bị xạ trị, xạ hình, điện quang cho các cơ sở y học bức xạ tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các thiết bị tiên tiến, hiện đại cho các cơ sở xạ trị và y học hạt nhân của các bệnh viện Trung ương. Khuyến khích các bệnh viện tư nhân đầu tư các thiết bị tiên tiến, hiện đại ứng dụng bức xạ và đồng vị bức xạ phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh phù hợp với yêu cầu; xây dựng hệ thống kiểm định liều lượng lâm sàng đối với các cơ sở xạ trị, y học hạt nhân và điện quang. Tham gia chương trình kiểm định chất lượng toàn diện về xạ trị, y học hạt nhân và điện quang của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế...

Về phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, đào tạo nguồn nhân lực, bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân: Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân, phát triển nguồn nhân lực. Các nhiệm vụ thực hiện mục tiêu phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, đào tạo nguồn nhân lực, bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân đến năm 2030: Nâng cấp và xây dựng mới một số phòng thí nghiệm hiện đại về nghiên cứu, ứng dụng khoa học và kỹ thuật hạt nhân, công nghệ bức xạ; tăng cường năng lực cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia; tăng cường năng lực quản lý nhà nước về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân... Các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng, đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao chất lượng nhân lực, hiệu quả hoạt động. Các cơ quan chức năng liên quan sẽ nghiên cứu xây dựng đề án thành lập Viện/Trung tâm quốc gia về y học bức xạ; đầu tư trang thiết bị và nhân lực cho một số khoa ung bướu có thiết bị xạ trị (hoặc khoa xạ trị), y học hạt nhân đầu ngành bao gồm cả Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu của Quân đội; phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn, bổ sung trang thiết bị chuyên ngành năng lượng nguyên tử cho các đơn vị thực hiện công tác điều tra địa chất, khoáng sản, quan trắc khí tượng thủy văn, tài nguyên nước, môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng các nhóm nghiên cứu

mạnh về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong tạo, chọn giống cây trồng; kiểm soát côn trùng, sinh vật gây hại; chiếu xạ thực phẩm nhằm tăng cường ứng dụng năng lượng nguyên tử trong nông nghiệp...

Các cơ quan chức năng liên quan sẽ triển khai một số dự án quan trọng sau: Nâng cấp và hoàn thiện mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia; tăng cường năng lực nghiên cứu - triển khai và hỗ trợ kỹ thuật của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam; xây dựng dự án đầu tư máy gia tốc Cyclotron và hệ thống phòng thí nghiệm tại Hà Nội để thực hiện nghiên cứu và phát triển thuốc phóng xạ; nâng cao năng lực y học bức xạ quốc gia và tổ chức thực hiện kiểm soát chiếu xạ y tế trong cả nước theo hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế và Tổ chức Y tế thế giới; thiết lập các trạm quan trắc về ứng dụng kỹ thuật neutron tia vũ trụ hỗ trợ đo độ ẩm đất, lập bản đồ độ ẩm đất, giám sát cảnh báo hạn hán; các trạm quan trắc đồng vị bền trong nguồn nước tại hệ thống các sông lớn của Việt Nam.

8. Tăng cường công tác người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số

Thời gian qua, công tác người cao tuổi đã được Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện, đạt nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực, góp phần nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần, bảo vệ, chăm sóc và phát huy tiềm năng, vai trò của người cao tuổi trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước. Bên cạnh các kết quả đã đạt được, công tác người cao tuổi còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, chưa phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tiễn.

Để tăng cường, nâng cao chất lượng công tác người cao tuổi, góp phần thích ứng với xu hướng già hóa dân số, thúc đẩy phát triển nhanh bền vững, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện 04 nghị quyết của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế, an ninh năng lượng quốc gia, đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân ngày 16/9/2025, tại Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 23/12/2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thích ứng với già hóa dân số; coi công tác người cao tuổi là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, gắn với mục tiêu phát triển bền vững; phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế trong quá trình thực hiện công tác người cao tuổi.

Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Người cao tuổi bảo đảm có tầm nhìn chiến lược, khả thi và đồng bộ, đảm bảo phát huy mạnh mẽ vai trò, tiềm năng, tri thức và kinh nghiệm của người cao tuổi trong các lĩnh vực đời sống xã hội, thích ứng với già

hóa dân số. Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn. Hướng dẫn các địa phương phát triển các mô hình chăm sóc ban ngày, nhà sinh hoạt cộng đồng theo hướng sáng đón đi, tối đưa về; hỗ trợ chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng và các cơ sở chăm sóc người cao tuổi; đẩy mạnh phát triển các câu lạc bộ cho người cao tuổi và câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau. Tập trung cải cách thủ tục hành chính, liên thông chia sẻ dữ liệu, hướng dẫn người cao tuổi dễ dàng thực hiện các thủ tục hành chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở phòng, tránh bão, lũ đối với hộ nghèo, cận nghèo, trong đó đặc biệt ưu tiên hộ nghèo, cận nghèo có người cao tuổi. Hỗ trợ, tạo điều kiện để người cao tuổi tham gia đẩy mạnh chuyển đổi số, khởi nghiệp; thực hiện việc chủ trì đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo phù hợp. Xây dựng Công ước Quốc tế về người cao tuổi theo chủ trương của Chính phủ Việt Nam; phối hợp, hỗ trợ Trung ương Hội người cao tuổi Việt Nam tăng cường công tác đối ngoại Nhân dân; huy động các nguồn lực nước ngoài hỗ trợ cho công tác người cao tuổi.

Nghiên cứu, phối hợp xây dựng các mô hình phát triển nền kinh tế bạc thích ứng với già hóa dân số tại Việt Nam. Tổ chức tốt Ngày Hội người cao tuổi trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ hằng năm. Phát huy các thiết chế văn hóa hiện có nhằm chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần; tổ chức các hoạt động thể dục, văn hóa, văn nghệ nhằm nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần cho người cao tuổi. Tăng cường thực hiện hiệu quả các chính sách đối với người cao tuổi ở các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Triển khai Chiến lược quốc gia về người cao tuổi. Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội. Xem xét, hoàn thiện cơ chế, chính sách, khuyến khích xã hội hóa, thu hút đầu tư phát triển mạng lưới các cơ sở chăm sóc người cao tuổi ngoài công lập, kết hợp chăm sóc - y tế - phục hồi chức năng trên địa bàn theo quy định. Rà soát, sắp xếp lại các trụ sở, cơ sở vật chất dồi dư để ưu tiên, phát triển các trung tâm chăm sóc ban ngày, nhà sinh hoạt cộng đồng và các câu lạc bộ cho người cao tuổi tại xã, phường, đặc khu; thực hiện đồng bộ các giải pháp chăm sóc người cao tuổi tại nhà và cộng đồng, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc xã hội. Tổ chức các diễn đàn kinh tế bạc để thúc đẩy việc xây dựng các mô hình phát triển kinh tế bạc phù hợp ở Việt Nam,...

9. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm

Với mục tiêu nhằm mở rộng công bằng trong tiếp cận giáo dục chất lượng cao, tạo điều kiện để người dân tộc thiểu số được học tập trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm có nhu cầu nhân lực cao. Trên cơ sở đó, hình thành lực lượng lao động, cán bộ nòng cốt có đủ trình độ, phẩm chất và năng lực, đóng góp trực tiếp vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Giai đoạn 2026 - 2035, phấn đấu tuyển mới hằng năm từ 2.000 đến 2.500 sinh viên trình độ cao đẳng, đại học; trong đó thu hút từ 1.000 đến 1.500 sinh viên có tiềm năng để đào tạo, hình thành lực lượng lao động, cán bộ nòng cốt phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tỷ lệ người học theo các nhóm ngành sức khỏe dự kiến đạt từ 7% đến 10%, nông - lâm nghiệp từ 5% đến 10%, du lịch từ 5% đến 10%, còn lại thuộc các ngành, lĩnh vực khác. Quy mô đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ là người dân tộc thiểu số phấn đấu tăng tối thiểu 10% mỗi năm; quy mô tuyển sinh đào tạo dự bị đại học cũng phấn đấu tăng ít nhất 10% hằng năm.

Năm 2045, tiếp tục mở rộng quy mô và phạm vi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có thế mạnh, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Trong giai đoạn 2026 - 2030, tập trung đào tạo các ngành, lĩnh vực: sức khỏe, công nghệ thông tin, nông nghiệp, tài chính - ngân hàng, đào tạo giáo viên, du lịch và công tác xã hội; giai đoạn 2030 - 2035 sẽ mở rộng thêm các ngành, lĩnh vực đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026 - 2035, định hướng đến năm 2045” được phê duyệt bởi Quyết định số 2776/QĐ-TTg ngày 24/12/2025 đề ra nhiều nhóm giải pháp trọng tâm, xuyên suốt từ tạo nguồn, tổ chức đào tạo đến bảo đảm đầu ra và hoàn thiện cơ chế, chính sách:

Tập trung nâng cao năng lực và chất lượng hệ thống cơ sở đào tạo, đặc biệt là các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú và cơ sở dự bị đại học; đồng thời đầu tư có trọng tâm cho một số cơ sở giáo dục đại học chủ chốt nhằm bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, chương trình đào tạo và đội ngũ giảng viên, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho người dân tộc thiểu số. Chương trình, giáo trình

và tài liệu giảng dạy sẽ được rà soát, điều chỉnh hoặc xây dựng mới theo hướng hiện đại, phù hợp với trình độ người học và điều kiện kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ trong đào tạo thông qua việc xây dựng nền tảng quản lý đào tạo số thống nhất, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong tuyển sinh, quản lý người học, phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực. Hệ thống học liệu số đa ngôn ngữ, bao gồm tiếng Việt và một số tiếng dân tộc phổ biến, sẽ được phát triển nhằm mở rộng khả năng tiếp cận tri thức, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo.

Chú trọng huy động, đa dạng hóa nguồn lực triển khai, trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo và được lồng ghép với các chương trình, đề án, chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan; khuyến khích hợp tác công - tư, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở đào tạo tư thục và các nguồn lực xã hội hợp pháp nhằm hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.

Xây dựng hệ sinh thái đào tạo gắn với thị trường lao động, bảo đảm đầu ra bền vững cho người học. Các cơ sở đào tạo sẽ tăng cường kết nối với doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và chính quyền địa phương để tư vấn, giới thiệu việc làm ngay trong quá trình đào tạo; đồng thời xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nghề nghiệp, thị trường lao động và xu hướng việc làm theo từng vùng, miền. Khuyến khích phát triển các mô hình khởi nghiệp, hỗ trợ vay vốn và bồi dưỡng kỹ năng quản trị, kinh doanh cho người học sau đào tạo, gắn đào tạo với phát triển kinh tế tư nhân và sinh kế bền vững tại địa phương.

Tập trung nghiên cứu, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đặc thù cho người học là người dân tộc thiểu số, như miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, sinh hoạt, chỗ ở, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học; xây dựng cơ chế phát hiện, bồi dưỡng tài năng; đổi mới tuyển sinh, đào tạo linh hoạt và chính sách thu hút giáo viên, cán bộ chất lượng cao công tác tại vùng sâu, vùng xa, biên giới. Công tác tư vấn hướng nghiệp, truyền thông và hợp tác quốc tế được nhấn mạnh nhằm định hướng nghề nghiệp phù hợp, lan tỏa chính sách, khơi dậy khát vọng học tập, đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên dân tộc thiểu số xuất sắc học tập, trao đổi ở nước ngoài, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lâu dài.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

1. Một số nét nổi bật về tình hình thế giới năm 2025; dự báo năm 2026

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn đầy biến động của tình hình thế giới, trong đó các yếu tố địa chính trị, kinh tế và an ninh toàn cầu tiếp tục đan xen, tác động lẫn nhau, tạo nên một môi trường quốc tế phức tạp, nhiều bất định và khó dự báo. Những xung đột kéo dài, sự phân mảnh trong hợp tác kinh tế, cùng quá trình điều chỉnh chính sách vĩ mô ở các nền kinh tế lớn đã trở thành những đặc điểm nổi bật, chi phối sâu sắc triển vọng phát triển toàn cầu trong ngắn và trung hạn.

Năm 2025 cho thấy bức tranh xung đột địa chính trị toàn cầu mang tính lan tỏa, kéo dài và khó đảo ngược, với các điểm nóng trải dài từ châu Âu, Trung Đông, châu Phi đến Mỹ Latinh. Tại châu Âu, xung đột Nga - Ukraine bước sang năm thứ tư với cường độ cao, trong bối cảnh các nỗ lực ngoại giao bế tắc và sự điều chỉnh ưu tiên chiến lược của Mỹ tạo áp lực lớn lên châu Âu.

Ở Trung Đông, Israel theo đuổi cách tiếp cận quân sự hóa mạnh mẽ trên nhiều mặt trận, khiến xung đột khu vực ngày càng liên thông; Biển Đỏ trở thành điểm nghẽn thương mại toàn cầu do các cuộc tấn công của Houthis. Tại châu Phi, khu vực Sahel chứng kiến sự trỗi dậy của các nhóm thánh chiến và nguy cơ “hiệu ứng domino” chính trị. Ở Mỹ Latinh - Caribe, xu hướng quân sự hóa chính sách an ninh và sử dụng công cụ cưỡng bức từ bên ngoài làm gia tăng bất ổn nội sinh. Tổng thể, xung đột không chỉ mang tính khu vực mà đã trở thành yếu tố cấu trúc của môi trường quốc tế, làm xói mòn an ninh, gián đoạn thương mại và thu hẹp dư địa chính sách toàn cầu.

Một trong những chính sách ảnh hưởng mạnh đến kinh tế thế giới năm 2025 là chính sách thuế quan của Mỹ. Tổng thống Trump ban hành Sắc lệnh ngày 02/4/2025, thiết lập mức thuế cơ bản 10% trên hầu hết hàng nhập khẩu và cho phép áp mức cao hơn với các đối tác bị coi là bất công về thương mại. Chính sách này vấp phải phản ứng mạnh mẽ toàn cầu, kéo theo nguy cơ trả đũa, gián đoạn chuỗi cung ứng và gia tăng lạm phát. Trong quá trình thực thi, một số mức thuế được tạm hoãn hoặc áp dụng ngoại lệ, song nhìn chung vẫn tiềm ẩn rủi ro lớn đối với thương mại và ổn định chính trị nếu tiếp tục mở rộng.

Chính sách tiền tệ toàn cầu năm 2025 bước vào giai đoạn “hậu thắt chặt” với sự thận trọng cao. Phần lớn các ngân hàng trung ương lớn đã hoàn tất hoặc gần hoàn tất chu kỳ tăng lãi suất. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ phát tín hiệu kết thúc thắt chặt, đưa lãi suất điều hành về khoảng 3,5 - 3,7%. Ngân hàng Trung ương châu Âu giữ nguyên lãi suất do lạm phát lõi còn dai dẳng. Tại châu Á, chính sách tiền tệ linh hoạt hơn nhưng chịu ràng buộc bởi rủi ro tỷ giá và dòng vốn; Trung Quốc duy trì lãi suất

thấp để hỗ trợ phục hồi, trong khi Nhật Bản giữ lãi suất ở mức cao nhất kể từ năm 2008.

Giá cả toàn cầu năm 2025 chầm dứt xu thế “giá lên đồng loạt”, chuyển sang trạng thái phân hóa và biến động. Thị trường hàng hóa cơ bản bước vào chu kỳ điều chỉnh giảm sau giai đoạn tăng mạnh 2021 - 2023. Các mặt hàng nhạy cảm với tăng trưởng và đầu tư chịu áp lực giảm giá, trong khi các mặt hàng mang tính trú ẩn hoặc chịu tác động địa chính trị như vàng và dầu biến động theo các cú sốc ngắn hạn. Giá nông sản nhìn chung hạ nhiệt, song phân bổ duy trì ở mức cao; thị trường năng lượng tiếp tục nhạy cảm với địa chính trị và vận tải.

Dòng vốn đầu tư quốc tế năm 2025 chậm lại về quy mô nhưng chuyển dịch mạnh về cơ cấu và chất lượng. Sau khi đạt đỉnh khoảng 41 nghìn tỷ USD năm 2023, FDI toàn cầu giảm mạnh trong năm 2024 và triển vọng năm 2025 tiếp tục mờ nhạt. Xu hướng nổi bật là sự chuyển dịch từ mở rộng quy mô sang đầu tư có chọn lọc, tập trung vào công nghệ cao, năng lượng tái tạo, tự động hóa và chuyển đổi số; cạnh tranh thu hút vốn ngày càng phụ thuộc vào chất lượng thể chế, năng suất và hạ tầng số.

Thương mại toàn cầu năm 2025 ghi nhận sự bứt tốc ngắn hạn, với tổng kim ngạch lần đầu vượt 35.000 tỷ USD, tăng khoảng 7%. Động lực tăng trưởng đến từ các nền kinh tế đang phát triển và các ngành công nghệ cao. Trung Quốc duy trì thế thượng phong nhờ chuyển hướng thị trường, trong khi Hàn Quốc và Malaysia hưởng lợi từ chu kỳ bán dẫn. Tuy nhiên, đà tăng suy yếu rõ rệt vào quý IV/2025, cho thấy tăng trưởng mang tính kỹ thuật và tiềm ẩn rủi ro điều chỉnh.

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 phục hồi nhẹ. IMF dự báo GDP toàn cầu đạt khoảng 3,2% năm 2025 và giảm xuống 3,1% năm 2026; OECD đưa ra mức tương ứng là 3,2% và 2,9%. Mặc dù cao hơn các cập nhật giữa năm, mức tăng trưởng này vẫn thấp hơn đáng kể so với quỹ đạo dài hạn trước đại dịch. Các động lực truyền thống tiếp tục suy yếu, trong khi các động lực mới như kinh tế số, đổi mới công nghệ và kinh tế xanh chưa đủ lan tỏa để tạo bứt phá trong trung hạn.

Năm 2026, kinh tế thế giới được các chuyên gia dự báo vận hành trong trạng thái “bình thường mới” sau giai đoạn thắt chặt tiền tệ 2022 - 2024, với tăng trưởng ổn định hơn nhưng vẫn ở mức thấp so với trung bình dài hạn và phục hồi thiếu đồng đều giữa các khu vực. Các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2026 dao động trong khoảng 2,4 - 3,1%, phản ánh tác động kéo dài của bất ổn địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng và quá trình tái định hình chuỗi cung ứng toàn cầu. Thương mại và đầu tư quốc tế năm 2026 vận hành trong môi trường phân

mạnh, với dự báo tăng trưởng thương mại toàn cầu duy trì sẽ gặp khó khăn sau khi tăng cao trong năm 2025. Dòng vốn FDI tiếp tục tái cơ cấu theo hướng ưu tiên các nền kinh tế có thể chế ổn định, chi phí cạnh tranh và khả năng tham gia sâu vào chuỗi cung ứng mới, trong đó ASEAN và Ấn Độ ngày càng khẳng định vai trò trung tâm.

2. Một số kết quả nổi bật về công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam năm 2025

Trong năm 2025, công tác đối ngoại tiếp tục được triển khai đồng bộ, hiệu quả; đã bám sát và thực hiện thắng lợi các mục tiêu được đề ra trong các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước (nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và các nghị quyết, kết luận, chỉ thị khác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác đối ngoại, cũng như các nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025). Một số kết quả chủ yếu như sau:

Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo về đối ngoại

(i) Các chủ trương, đường lối của Đảng về đối ngoại tiếp tục được cụ thể hóa; việc thể chế hóa chính sách được hoàn thiện, nhất là ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới - một trong những nghị quyết chiến lược của Đảng. Trên cơ sở đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổ chức quán triệt, cụ thể hóa bằng các nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động cụ thể; xây dựng một số văn bản pháp lý quan trọng như Nghị quyết số 250/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù triển khai hội nhập quốc tế, Luật Điều ước quốc tế (sửa đổi), Luật Quốc tịch (sửa đổi).

(ii) Ba trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân phối hợp bài bản, nhuần nhuyễn, phát huy sức mạnh tổng hợp sau quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Đối ngoại Đảng phát huy vai trò định hướng chiến lược, thúc đẩy quan hệ của ta với nhiều đối tác lớn, quan trọng theo tinh thần Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị. Tổng Bí thư Tô Lâm và các đồng chí Lãnh đạo cấp cao của Đảng đã triển khai nhiều hoạt động đối ngoại một cách toàn diện, đều khắp với các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống. Đối ngoại Quốc hội được triển khai hiệu quả, thực chất; tranh thủ tốt kênh ngoại giao nghị viện để thúc đẩy hợp tác toàn diện với các đối tác. Mặt trận Tổ quốc, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức nhân dân triển khai hiệu quả, sáng tạo các hoạt động đối ngoại Nhân dân theo tinh thần Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư, góp phần làm sâu sắc hơn quan hệ của Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

(iii) Các lực lượng đối ngoại trong hệ thống chính trị tiếp tục phát huy sức mạnh đặc thù, phục vụ mục tiêu chung của đối ngoại. Đối ngoại Quốc phòng được triển khai toàn diện, đồng bộ, góp phần tích cực xây dựng lòng tin, tăng cường quan hệ hữu nghị với các nước, đồng thời nâng cao tiềm lực quốc phòng của Việt Nam. Việt Nam tham gia tích cực, có trách nhiệm vào hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc và các diễn đàn quốc phòng đa phương. Đối ngoại Công an được triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả; tham gia tích cực, chủ động, có trách nhiệm trong các cơ chế hợp tác đa phương về an ninh mạng, phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, phòng, chống mua bán người; đẩy mạnh hợp tác song phương và đa phương về an ninh, góp phần giữ vững an ninh, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi cho phát triển đất nước. Hệ thống 98 Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục đóng vai trò cầu nối tích cực, thúc đẩy hợp tác, xúc tiến đầu tư, thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, quảng bá hình ảnh, văn hóa, du lịch Việt Nam.

Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực

(i) Quan hệ với các đối tác tiếp tục được tạo bước chuyển về chất và lượng, làm sâu sắc hơn, đặc biệt thông qua các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo chủ chốt và Lãnh đạo cấp cao. Các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt đã triển khai 75 hoạt động đối ngoại trong năm 2025, tăng gần gấp 1,5 lần so với năm 2024; nâng cấp quan hệ với 17 nước, đưa số đối tác có quan hệ từ mức Đối tác toàn diện trở lên lên 42 nước; thiết lập quan hệ ngoại giao với Tuvalu, nâng tổng số nước có quan hệ ngoại giao với Việt Nam lên 194 nước. Tổ chức thành công, đón tiếp chu đáo các đoàn đại biểu quốc tế tham dự Lễ kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam và 80 năm Quốc khánh 2/9.

(ii) Kinh tế đối ngoại, ngoại giao kinh tế và ngoại giao khoa học - công nghệ tiếp tục góp phần ứng phó linh hoạt, hiệu quả với các biến động từ bên ngoài, nhất là thích ứng với những điều chỉnh của các nước về kinh tế, thương mại; đóng góp quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng và tái cơ cấu nền kinh tế; tranh thủ các động lực tăng trưởng mới như khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thu hút FDI và ODA chất lượng cao; đa dạng hóa đối tác, thị trường thông qua thúc đẩy đàm phán các FTA với Brazil, Khối thị trường chung Mỹ Latinh (MERCOSUR), Hiệp hội Thương mại Tự do châu Âu (EFTA).

(iii) Độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp trên biển được giữ vững; biên giới trên bộ được duy trì ổn định. Đối với các vấn đề trên biển, ta theo dõi sát tình hình, đấu tranh kịp thời trước những hoạt động xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán; đẩy mạnh khẳng định

chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán, đặc biệt là công bố Đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam trong vịnh Bắc Bộ; thúc đẩy xây dựng COC hiệu lực, thực chất, phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982. Về biên giới trên đất liền, ta tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của các nước, duy trì tình hình biên giới cơ bản ổn định. Ta chủ động phát hiện, đấu tranh chống các âm mưu lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền để xuyên tạc, chống phá chính sách của Đảng và Nhà nước. Hợp tác quốc tế về ứng phó các thách thức an ninh phi truyền thống tiếp tục được thúc đẩy, đặc biệt trong các lĩnh vực ta quan tâm cao như ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, chống tội phạm xuyên quốc gia, an ninh mạng.

(iv) Đối ngoại đa phương được nâng tầm, phát huy vai trò dẫn dắt, định hướng và tham gia xây dựng luật chơi trên nhiều diễn đàn đa phương. Dấu ấn nổi bật năm 2025 là việc Việt Nam chủ động thúc đẩy, tổ chức thành công Diễn đàn Tương lai ASEAN lần thứ hai (tháng 4/2025), Hội nghị Thượng đỉnh Đối tác vì phát triển bền vững và các mục tiêu toàn cầu (P4G) lần thứ tư (tháng 4/2025), Đại lễ Phật đản Vesak (tháng 5/2025), Diễn đàn Kinh tế mùa Thu 2025 (tháng 11/2025); Lễ mở ký Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng tại Hà Nội (24 - 26/10/2025);... Tại các diễn đàn, sự kiện đa phương quan trọng, Việt Nam khẳng định rõ nét tầm nhìn, truyền tải thông điệp, cam kết mạnh mẽ và thể hiện những nỗ lực, đóng góp trách nhiệm, xây dựng vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững. Việt Nam tham gia tích cực, thể hiện vai trò thành viên có trách nhiệm khi đảm nhiệm thành công vai trò thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023 - 2025; tái cử Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2026 - 2028 với số phiếu cao thứ hai thế giới (180/188); đảm nhiệm vị trí tại 6/7 cơ chế then chốt của UNESCO; tích cực chuẩn bị đăng cai Hội nghị Cấp cao APEC 2027.

(v) Công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác lãnh sự và bảo hộ công dân, công tác ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại tiếp tục được đẩy mạnh, phát huy hiệu quả, với nhiều điểm nhấn và cách làm mới. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài góp phần quan trọng huy động nguồn lực tài chính, tri thức phục vụ các lĩnh vực phát triển chiến lược của đất nước, nhất là khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tính đến tháng 11/2025, lượng kiều hối thu hút đạt hơn 17,7 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay. Công tác bảo hộ công dân kịp thời đưa hàng trăm công dân Việt Nam rời các điểm nóng tại Iran và Israel; phối hợp với các cơ quan hữu quan của Myanmar, Thái Lan, Campuchia, Philippines giải cứu, bảo hộ và hỗ trợ đưa về nước hàng nghìn công dân trong các chiến dịch truy quét các cơ sở lừa

đảo, sử dụng lao động nước ngoài bất hợp pháp; tiếp tục làm tốt công tác bảo hộ ngư dân và tàu cá bị phía nước ngoài bắt giữ. Công tác ngoại giao văn hóa được triển khai hiệu quả, bảo tồn và phát huy giá trị di sản; ghi danh thêm 7 danh hiệu, di sản trong khuôn khổ UNESCO, trong đó có Yên Tử, Côn Sơn, Kiếp Bạc, nâng tổng số danh hiệu lên 77, vượt mục tiêu đề ra là 60 danh hiệu vào năm 2030.

(vi) Công tác nghiên cứu, dự báo và tham mưu chiến lược tiếp tục được chú trọng, nâng cao chất lượng, góp phần kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước về đường lối, chủ trương và các biện pháp xử lý phù hợp trước những diễn biến mới của tình hình.

3. ASEAN năm 2025: Củng cố đoàn kết, định hướng phát triển bền vững đến năm 2045

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), đánh dấu nhiều sự kiện mang tính lịch sử và mở ra một chương phát triển mới của Cộng đồng. Đây là năm ASEAN chính thức khởi động triển khai Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045 - văn kiện định hướng chiến lược cho tiến trình liên kết và phát triển của Hiệp hội trong 20 năm tới; đồng thời là năm ASEAN mở rộng thành viên với việc kết nạp Timor Leste, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng một Cộng đồng ASEAN bao trùm, đoàn kết và bền vững.

Năm 2025 diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp, từ gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn đến những thách thức toàn cầu về an ninh, kinh tế và biến đổi khí hậu. Đây cũng là năm ASEAN kỷ niệm 10 năm hình thành Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột: Chính trị - An ninh, Kinh tế và Văn hóa - Xã hội. Trong bối cảnh đó, việc vừa tổng kết chặng đường 10 năm xây dựng Cộng đồng, vừa xác định định hướng phát triển cho giai đoạn tiếp theo có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Với tinh thần kiên định trước khó khăn, các nước thành viên ASEAN đã nỗ lực duy trì đoàn kết, củng cố bản sắc và tăng cường gắn kết nội khối. Ngay từ đầu năm, trên cương vị Chủ tịch ASEAN 2025, Malaysia đã xác định các ưu tiên trọng tâm gồm: chung tay xử lý các thách thức; thúc đẩy thịnh vượng chung, không bỏ lại ai phía sau; củng cố liên kết và hội nhập nội khối; tăng cường thương mại, đầu tư và mở rộng hợp tác với các đối tác vì tăng trưởng bao trùm, bền vững; xây dựng một ASEAN tự cường, đặc biệt trong lĩnh vực số.

Dấu mốc nổi bật của năm là Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 46 tổ chức tại Kuala Lumpur (tháng 5/2025) và đã thông qua Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045. Văn kiện này đề ra 4 chiến lược triển khai trên các lĩnh vực Chính trị - An ninh, Kinh tế,

Văn hóa - Xã hội và Kết nối, hướng tới xây dựng một “ASEAN tự cường, năng động, sáng tạo và lấy người dân làm trung tâm”. Việc thông qua Tầm nhìn ASEAN 2045 khẳng định ASEAN đang bước vào giai đoạn chuyển mình quan trọng, đòi hỏi tiếp tục củng cố đoàn kết, tăng cường nội lực và nâng cao hiệu quả liên kết để hiện thực hóa các mục tiêu dài hạn.

Trong lĩnh vực kinh tế, thương mại và đầu tư, ASEAN tiếp tục đẩy mạnh hợp tác thông qua nâng cấp Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA), xây dựng Hướng dẫn Đầu tư bền vững ASEAN, cơ bản hoàn tất đàm phán Hiệp định khung Kinh tế số ASEAN (DEFA), thúc đẩy kết nối Lưới điện ASEAN, nâng cấp Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA 3.0), xúc tiến nâng cấp FTA với Hàn Quốc và nghiên cứu đàm phán FTA với Liên minh châu Âu và Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh.

Trong đó, DEFA được coi là sáng kiến tiên phong nhằm xây dựng thị trường kỹ thuật số thống nhất của ASEAN, với các quy tắc chung về thương mại điện tử, luồng dữ liệu xuyên biên giới, an ninh mạng, định danh và thanh toán số, dự kiến góp phần đưa quy mô kinh tế số ASEAN đạt khoảng 2.000 tỷ USD vào năm 2030.

Trên bình diện khu vực và quốc tế, ASEAN tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm trong thúc đẩy đối thoại, hợp tác và xây dựng lòng tin. Dù đối mặt nhiều thách thức, các cơ chế hợp tác do ASEAN dẫn dắt như: ASEAN+1, ASEAN+3, Hội nghị cấp cao Đông Á và Diễn đàn Khu vực ASEAN vẫn duy trì sức hút, đóng góp tích cực vào mục tiêu hòa bình, ổn định và phát triển bền vững của khu vực.

Song song đó, quan hệ giữa ASEAN với các đối tác ngày càng đi vào chiều sâu, với việc thiết lập và nâng cấp nhiều khuôn khổ hợp tác chiến lược và kinh tế, tiếp tục khẳng định vai trò và giá trị của ASEAN như biểu tượng của đối thoại và hợp tác khu vực.

Năm 2025 cũng ghi dấu mốc lịch sử khi ASEAN chính thức chào đón Timor Leste trở thành thành viên thứ 11. Đây là lần mở rộng đầu tiên của ASEAN kể từ năm 1999, thể hiện rõ cam kết về đoàn kết, bao trùm và tăng cường bản sắc Cộng đồng. Lãnh đạo ASEAN đánh giá cao đóng góp tiềm năng của Timor Leste với vai trò thành viên mới, mang lại nguồn sinh lực mới, sự đa dạng văn hóa và vị trí chiến lược quan trọng cho Hiệp hội.

Bên cạnh hợp tác chính trị và kinh tế, năm 2025 còn ghi nhận các hoạt động giao lưu, kết nối nhân dân nổi bật, tiêu biểu là Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 33 tổ chức tại Thái Lan. Sự kiện góp phần tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị và lan tỏa tinh thần hợp tác bền vững trong khu vực.

Đối với Việt Nam, năm 2025 đánh dấu tròn 30 năm gia nhập ASEAN, là chặng đường thể hiện rõ tinh thần chủ động, trách nhiệm và những đóng góp thiết thực của Việt Nam đối với tiến trình xây dựng Cộng đồng. ASEAN vừa là không gian hợp tác quan trọng, vừa là môi trường chiến lược giúp Việt Nam duy trì hòa bình, ổn định, thúc đẩy phát triển và nâng cao vị thế quốc tế.

Trong năm 2025, Việt Nam tiếp tục tham gia tích cực, chủ động và có trách nhiệm vào các hoạt động chung của ASEAN, góp phần hoàn tất triển khai các kế hoạch xây dựng Cộng đồng 2025, thông qua Tầm nhìn ASEAN 2045 và thúc đẩy nhiều sáng kiến hợp tác quan trọng. Các hoạt động đối ngoại đa phương, trong đó có Diễn đàn Tương lai ASEAN, tiếp tục khẳng định vai trò và đóng góp của Việt Nam đối với tương lai khu vực.

4. Nỗ lực toàn cầu trong bảo đảm phát triển và sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm

Sau hơn ba năm kể từ ngày ChatGPT xuất hiện cuối năm 2022 và tạo nên cơn sốt toàn cầu, năm 2025 tiếp tục đánh dấu sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo với sự mở màn của “con địa chấn” DeepSeek với mô hình AI chi phí thấp. Đồng thời, năm 2025 cũng chứng kiến nỗ lực của các quốc gia trong việc ban hành các khung pháp lý để kiểm soát những mặt trái do AI mang lại.

Kể từ khi công ty OpenAI phát hành ChatGPT vào cuối năm 2022, cuộc đua giành “ngôi vương” trong lĩnh vực AI ngày càng trở nên sôi động và mang lại nhiều sản phẩm giúp thay đổi cách sống cũng như làm việc của nhiều người. Với những bước tiến vượt bậc ngay từ đầu năm 2025, AI được các nhà chuyên môn đánh giá không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn được xem như một dạng “siêu năng lực” mới.

Ngay từ đầu năm 2025, DeepSeek - một công ty AI của Trung Quốc được thành lập vào năm 2023 - đã phát hành mô hình DeepSeek-R1 vào tháng 1/2025. Mô hình này nhanh chóng thu hút sự chú ý nhờ khả năng lập luận tiên tiến, được cho là đạt hiệu suất tương đương với các hệ thống AI hàng đầu nhưng với chi phí phát triển chỉ bằng một phần nhỏ. Sự trỗi dậy của DeepSeek được mô tả là bước ngoặt trong cuộc đua AI toàn cầu. Từ việc ra mắt mô hình DeepSeek-R1, DeepSeek sau đó liên tiếp cho ra nhiều mô hình nâng cấp trong năm 2025.

Sự xuất hiện và gây “bão” của DeepSeek ngay từ đầu năm 2025 đã khiến cuộc cạnh tranh trong lĩnh vực công nghệ nói chung, trong lĩnh vực AI nói riêng giữa các cường quốc trên thế giới ngày càng lớn. Tại Mỹ, Amazon hồi tháng 2/2025 đã công bố phiên bản mới của trợ lý giọng nói Alexa được AI tạo sinh hỗ trợ, với khả năng thực hiện các hành động theo lệnh và sáng tác nội dung. Cùng thời điểm, Nvidia thông

báo đã tạo ra hệ thống AI lớn nhất từ trước đến nay dành cho nghiên cứu sinh học mang tên Evo 2, nhằm đẩy nhanh các đột phá trong y học và di truyền học.

xAI - công ty về AI của tỷ phú người Mỹ Elon Musk - ngày 17/02/2025 đã tiết lộ phiên bản mới của chatbot Grok với sức mạnh tính toán vượt trội. Meta Platforms ngày 28/9/2025 cũng chính thức giới thiệu nền tảng video ngắn dựa trên trí tuệ nhân tạo mang tên Vibes, cho phép người dùng tự do sáng tạo video ngắn bằng AI ngay trên ứng dụng Meta AI và website meta.ai.

Nhìn chung, các chuyên gia đánh giá, nếu như năm 2024 là năm của AI tạo sinh với khả năng sáng tạo nội dung, thì năm 2025 đánh dấu bước nhảy vọt sang khả năng “hành động” của công nghệ này. Năm 2025 ghi nhận sự trưởng thành của AI tạo sinh chuyên xử lý hình ảnh và âm thanh, thậm chí được đánh giá “xóa nhòa ranh giới giữa thực và ảo”, giúp ngành quảng cáo và điện ảnh cắt giảm chi phí sản xuất ở mức đáng kể.

Với những lợi ích vượt trội mà AI mang lại, nhiều quốc gia đã và đang đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu, phát triển và ứng dụng AI. Không thể phủ nhận, AI - một trong những công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư - đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc thay đổi thế giới và cuộc sống của con người, từ dự báo thiên tai, quản lý tài nguyên đến giảm thiểu nguy cơ xung đột do tranh chấp tài nguyên.

Tuy nhiên, AI cũng được xem là “con dao hai lưỡi”. Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres bày tỏ lo ngại rằng các cuộc xung đột gần đây đang trở thành “mảnh đất” thử nghiệm những ứng dụng AI vào quân sự. Nguy cơ tích hợp AI vào vũ khí hạt nhân, sự lan rộng của deep-fake và các hệ thống AI khó kiểm soát có thể đe dọa nghiêm trọng an ninh toàn cầu, gây bất ổn xã hội và làm xói mòn niềm tin.

Năm 2025 tiếp tục chứng kiến nỗ lực của các nước trong việc đảm bảo sử dụng AI an toàn, trách nhiệm, trong đó đáng chú ý là Đạo luật AI của Liên minh châu Âu đã chính thức có hiệu lực từ ngày 02/2/2025, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong việc quản lý và định hình tương lai của ngành công nghiệp AI và việc Đại hội đồng Liên hợp quốc (ngày 26/8/2025) đã thông qua nghị quyết thành lập hội đồng khoa học quốc tế về trí tuệ nhân tạo (AI) và khởi động đối thoại toàn cầu về quản trị AI nhằm thúc đẩy phát triển bền vững và thu hẹp khoảng cách số,...

Theo các chuyên gia, năm 2026 dự báo sẽ tiếp tục chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của AI với nhiều cơ hội và thách thức đan xen, trong đó yêu cầu về sử dụng AI có trách nhiệm, an toàn và đáng tin cậy ngày càng trở nên cấp thiết.

5. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

- *Về tình hình Venezuela*: Liên quan đến tình hình Venezuela hiện nay, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nêu rõ: Việt Nam quan ngại sâu sắc về thông tin liên quan đến tình hình hiện nay ở Venezuela. Việt Nam kêu gọi các bên liên quan tôn trọng luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc, trong đó có nguyên tắc tôn trọng chủ quyền các quốc gia, không sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế. Việt Nam kêu gọi các bên kiềm chế, đối thoại, giải quyết các tranh chấp, bất đồng trên cơ sở luật pháp quốc tế, góp phần bảo đảm hòa bình, an ninh, ổn định, hợp tác ở khu vực và trên toàn thế giới.

Trước tình hình căng thẳng ở Venezuela diễn biến phức tạp, có nguy cơ gây mất an toàn cho công dân, Bộ Ngoại giao khuyến cáo công dân Việt Nam cân nhắc kỹ việc đến Venezuela vào thời điểm hiện tại. Công dân Việt Nam đang ở Venezuela cần rời khỏi các khu vực nguy hiểm; thường xuyên theo dõi thông tin, chấp hành nghiêm quy định của chính quyền sở tại về đi lại và cảnh báo của Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao và Đại sứ quán Việt Nam tại Venezuela).

- *Việt Nam có đầy đủ chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa*

Về việc Trung Quốc khai trương trung tâm thương mại trên đảo Phú Lâm thuộc quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam khẳng định: Việt Nam có đầy đủ chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa phù hợp với luật pháp quốc tế. Mọi hoạt động của nước ngoài tại quần đảo Hoàng Sa mà không được sự cho phép của phía Việt Nam là hoàn toàn phi pháp và vô giá trị, Việt Nam kiên quyết phản đối.

- *Đại hội Đảng lần thứ XII của Lào thành công tốt đẹp*; Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Nhân dân Cách mạng (NDCM) Lào diễn ra từ ngày 06 - 08/01/2026, với chủ đề: “Nâng cao vai trò lãnh đạo vững mạnh của Đảng, tích cực xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, củng cố vững chắc chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội”.

Sau 3 ngày làm việc nghiêm túc, khẩn trương, dân chủ và với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của [Đảng Nhân dân Cách mạng Lào](#) đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII gồm 73 đồng chí Ủy viên chính thức và 15 đồng chí Ủy viên dự khuyết.

Tại Đại hội, các đại biểu đã thảo luận và nhất trí thông qua Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào khóa XI; Cương lĩnh

chính trị lần thứ 3 của Đảng; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ X giai đoạn 2026 - 2030; Điều lệ Đảng sửa đổi và Nghị quyết Đại hội Đảng XII.

Tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào khóa XII đã tiến hành bầu các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng. Đồng chí Thongloun Sisoulith tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, nhiệm kỳ 2026 - 2030. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII của Lào đã bầu ra 13 đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị và bầu Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII gồm 11 đồng chí.

- *Việt Nam chủ trì hội thảo quốc tế về kiểm soát vũ khí hạt nhân*: Từ ngày 07 - 08/01/2025, Hội thảo tham vấn dành cho các nước thành viên khu vực Trung Đông - Bắc Phi của Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT) đã diễn ra tại thành phố Amman, Jordan. Hội thảo do Việt Nam chủ trì, phối hợp đồng tổ chức với Văn phòng Liên hợp quốc (LHQ) về các vấn đề giải trừ quân bị (UNODA) và Liên minh châu Âu (EU). Hội thảo tạo diễn đàn để các nước thành viên NPT trong khu vực trao đổi lập trường, ưu tiên và đề xuất cụ thể, qua đó hỗ trợ Việt Nam, trên cương vị Chủ tịch được chỉ định, chuẩn bị hiệu quả cho quá trình tổ chức và thảo luận tại Hội nghị kiểm điểm NPT năm 2026.

Phát biểu khai mạc, Văn phòng UNODA chia sẻ thông điệp của bà Izumi Nakamitsu, Phó Tổng Thư ký, Đại diện cấp cao của Tổng Thư ký LHQ, khẳng định ủng hộ vai trò Chủ tịch của Việt Nam. Chủ trì Hội thảo, Đại sứ Đỗ Hùng Việt, Trưởng Phái đoàn thường trực Việt Nam tại LHQ, Chủ tịch được chỉ định của Hội nghị kiểm điểm NPT, nhấn mạnh bối cảnh an ninh quốc tế phức tạp hiện nay đòi hỏi tăng cường đoàn kết và hợp tác để củng cố tiến trình kiểm điểm NPT, đồng thời khẳng định cam kết điều hành Hội nghị trên tinh thần minh bạch, cân bằng và bao trùm, lắng nghe và phản ánh đầy đủ quan tâm, lợi ích chính đáng của tất cả các nước thành viên.

Trong khuôn khổ Hội thảo, các đại biểu đã trao đổi thực chất tại 7 phiên thảo luận chuyên đề, tập trung vào các vấn đề trung tâm của tiến trình kiểm điểm NPT, bày tỏ ủng hộ và kỳ vọng Việt Nam sẽ điều hành Hội nghị trên tinh thần cân bằng, hiệu quả, đáp ứng ưu tiên của tất cả các quốc gia. Hội nghị kiểm điểm Hiệp ước NPT lần thứ 11 sẽ được tổ chức từ 27/4 đến 22/5/2026 tại New York (Mỹ). Trên cơ sở đề cử của các nước thành viên NPT, Việt Nam sẽ đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội nghị kiểm điểm NPT lần thứ 11.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ ***quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp***. Nghị định gồm 46 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

6 trường hợp được xác định là đang đóng bảo hiểm thất nghiệp: Theo Nghị định, người lao động được xác định là đang đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Điều 36 và Điều 38 Luật Việc làm khi thuộc một trong các trường hợp sau:

1- Người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc theo quy định của pháp luật và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

2- Người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

3- Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc mà nghỉ việc do ốm đau, thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng, không hưởng tiền lương tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

4- Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc mà nghỉ việc không hưởng lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

5- Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc mà tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

6- Người lao động nghỉ việc tại đơn vị sử dụng lao động không còn khả năng đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Giảm tiền đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động khi sử dụng người lao động là người khuyết tật

Nghị định nêu rõ, người sử dụng lao động khi tuyển dụng mới và sử dụng người lao động là người khuyết tật thì được giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp từ 1% xuống

0% tiền đóng bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động phải đóng cho người lao động là người khuyết tật trong thời gian người lao động làm việc nhưng thời gian hỗ trợ không quá 12 tháng đầu kể từ khi tuyển mới người lao động khuyết tật.

Người sử dụng lao động đăng ký tham gia bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động là người khuyết tật với cơ quan bảo hiểm xã hội để được thực hiện giảm đóng theo quy định trên và kèm theo bản sao giấy xác nhận khuyết tật của từng người lao động.

Mức và tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp

Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng của người lao động được xác định như sau:

Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng = Mức lương bình quân của 06 tháng liền kề có đóng bảo hiểm thất nghiệp trước khi thất nghiệp x 60%. Trường hợp những tháng cuối cùng trước khi thất nghiệp, người lao động có thời gian gián đoạn đóng bảo hiểm thất nghiệp thì 06 tháng liền kề để tính mức hưởng trợ cấp thất nghiệp là bình quân tiền lương của 06 tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp trước khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc theo quy định của pháp luật.

Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng của người lao động tối đa không quá 05 lần mức lương tối thiểu vùng đã đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động.

Tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính theo tháng dương lịch. Mỗi tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính từ ngày người lao động bắt đầu hưởng trợ cấp thất nghiệp đến ngày đó của tháng sau trừ 01 ngày, trường hợp tháng sau không có ngày tương ứng thì ngày kết thúc của tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp là ngày cuối cùng của tháng đó.

Chi trả trợ cấp thất nghiệp trong 5 ngày

Cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày người lao động hết thời hạn nhận quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc hết thời hạn thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng ngày.

Ngoài ra, Nghị định còn quy định nhiều nội dung quan trọng khác./.

[\[1\]](#) Quý I tăng 7,05%, quý II tăng 8,16%, quý III tăng 8,25% và quý IV đạt 8,46%.